

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phi Long

2. Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Bé M, sinh năm 1966 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Đoàn Văn Bé M hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Long Hữu (nay là UBND

phường 2). Chung sống đến tháng 9 năm 2020 thì vợ chồng bà cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó bà và ông Bé M sống ly thân. Hiện tại, bà không còn tình cảm gì với ông Bé M. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn Bé M.

- Về con: Bà và ông Đoàn Văn Bé M có con chung tên Đoàn Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/2007. Bà thống nhất giao con cho ông Đoàn Văn Bé M theo nguyện vọng của con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 16/11/2022, bị đơn ông Đoàn Văn Bé M trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay vợ ông muốn ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con: vợ chồng ông có con là Đoàn Thị Trà M1, sinh năm 2007, hiện đang sống với ông. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản, nợ: Ông và vợ ông không có nợ chung. Còn vợ ông có nợ riêng ai thì ông không biết, nếu có thì vợ ông tự trả.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2022, em Đoàn Thị Trà M1 trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được sống với cha là ông Đoàn Văn Bé M.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Kiểm sát viên đề nghị giao con chung Đoàn Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/2007 cho ông Đoàn Văn Bé M nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bé M không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà H và ông Bé M không có yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà H và ông Bé M khai không có nợ chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đoàn Văn Bé M và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà H và ông Bé M. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đoàn Văn Bé M có hộ khẩu thường trú tại Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đoàn Văn Bé M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn Bé M.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Bé M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2013 tại UBND xã Long Hữu theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà H và ông Bé M là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà H trong thời gian chung sống, giữa bà và ông Bé M có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện không rõ là giữa bà H và ông Bé M có mâu thuẫn gì nhưng thực tế là ông Bé M và bà H đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà H và ông Bé M đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà H vẫn cương quyết ly hôn ông Bé M. Còn ông Bé M không đến Tòa án dự phiên họp hòa giải. Tại phiên toà, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn

xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà H một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông Bé M vì cho rằng không còn tình cảm với ông Bé M và không muốn tiếp tục chung sống với ông Bé M. Điều này cho thấy khả năng để bà H và ông Bé M đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà H và ông Bé M hiện tại đang sống ly thân. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Bé M có con chung là Đoàn Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/2007. Sau khi xem hết các điều kiện nuôi con của ông Bé M và ý kiến của bà H, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Đoàn Thị Trà M1 cho ông Đoàn Văn Bé M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của em Đoàn Thị Trà M1 và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đoàn Văn Bé M là người được giao nuôi con chung nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà H và ông Bé M không có yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà H và ông Bé M khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà H không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Vinh hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Đoàn Văn Bé M.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/2007 cho ông Đoàn Văn Bé M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở ông Đoàn Văn Bé M trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cũng như cản trở bà Nguyễn Thị H thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Đoàn Thị Trà M1, khi cần thiết và có yêu cầu của bà Nguyễn Thị H hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Nguyễn Thị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì ông Đoàn Văn Bé M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của bà Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đoàn Văn Bé M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Đoàn Văn Bé M có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Thị Trà M1 theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Bé M không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Bé M có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà H hoặc ông Bé M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Bé M khai không có nợ chung nên không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0009913 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí. Ông Đoàn Văn Bé M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đoàn Văn Bé M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phi Long

Trần Văn Nước

Dương Tấn Thanh